TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K THÀNH PHỐ HÀ NỘI.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **79**/2024/QĐST-DS	
	K, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 21/6/2024, ông Cao Duy Thịnh - Chức vụ: Trưởng phòng XLN KHCN Miền Bắc là Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty cổ phần S (Tên viết tắt là: S, JSC) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu trong đơn khởi kiện đối với bị đơn là bà Lâm Thị P và ông Khà Văn S; Việc rút đơn của Công ty cổ phần S là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 97/2024/TLST - DS, ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần S** (Tên viết tắt là: S, JSC)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1z, Tòa nhà V, số 9 T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Tr - Chức vụ: Giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy Th - Chức vụ: Trưởng phòng XLN KHCN Miền Bắc; *(Theo văn bản ủy quyền số 02/2024/UQ-GĐ, ngày 19/4/2024).*

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đăng Lực và ông Đinh Ngọc Tùng - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; *(Theo văn bản ủy quyền số 232/2024/UQ-S.VPB, ngày 15/5/2024).*

Bị đơn: 1. Bà **Lâm Thị P**, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Thôn E, xã C, huyện K, thành phố Hà Nội;

2. Ông **Khà Văn S**, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Xóm T, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có yêu cầu theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về án phí: Hoàn trả cho Công ty cổ phần S số tiền 56.553.000đ (Năm mươi sáu triệu, năm trăm, năm mươi ba nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Công ty cổ phần S đã nộp theo biên lai thu số 0004205, ngày 31/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội.

3. Các đương sự có quyền Tg cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền Tg nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

Đoàn Thành Nam

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K THÀNH PHỐ HÀ NỘI.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2019/QĐST-DS	

K, ngày 05 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 04/04/2019, Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Viết tắt là: VPBank) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là ông Giáp S Anh, việc rút đơn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Nhung,** sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 20, tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, huyện K, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Ông Giáp S Anh**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Thuận Quang, xã Dương Xá, huyện K, Thành phố Hà Nội

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dan sự, Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có yêu cầu theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 4.918.000đ (Bốn triệu chín trăm mười tám nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/0004239, ngày 05/3/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Các đương sự có quyền Tg cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền Tg nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

Đoàn Thành Nam

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).